

Bản án số: 72/2023/HNGĐ- ST
Ngày: 29/8/2023
“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Minh Tăng

Bà: Cao Thị Thu Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Phan Quang Phú – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2023/TLST - HNGĐ ngày 20/4/2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/7/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị N, sinh năm 1988

Nơi ĐKNKTT: Thôn Th L, xã H Th, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt

2. Bị đơn: Anh C Ng Kh, sinh năm 1987

Nơi ĐKNKTT: Thôn Th L, xã H Th, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/4/2023 của nguyên đơn Đinh Thị N trình bày giữa chị và anh Cao Ngọc Kh đã đăng ký kết hôn ngày 09/7/2009 tại Ủy ban nhân dân xã H Th, huyện M H, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau gây mất đoàn kết gia đình, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Kh.

Con chung của vợ chồng: Hai vợ chồng có 02 người con chung là cháu Cao Đinh My M, sinh ngày 17/10/2009 và cháu Cao Đinh My D, sinh ngày 19/3/2020. Sau khi ly hôn nguyện vọng của chị N là được nuôi dưỡng cháu D và giao cháu My cho anh Kh nuôi dưỡng.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Khoản vay chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Ngày 02/8/2023, Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với chị N và anh Kh. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Kh vẫn vắng mặt nên Tòa án đã hoãn phiên tòa vì vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay anh Kh vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng và đưa ra quan điểm xét xử đối với vụ án nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét để quyết định nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá đã triệu tập anh Kh nhiều lần nhưng anh Kh không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã đến tại cơ sở và xác minh thì biết được anh Kh có hộ khẩu thường trú tại xã H Th, huyện M H, tỉnh Quảng Bình, hiện tại anh Kh đang có mặt và sinh sống tại địa phương nơi cư trú nhưng cố tình dấu địa chỉ không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án theo yêu cầu của chị N. Tòa án đã niêm yết tất cả các giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Thông báo mở lại phiên tòa nhưng anh Kh vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án theo yêu cầu của chị N.

Ngày 19/7/2023 chị N viết đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do đang đi làm ăn xa không có điều kiện để tham gia giải quyết vụ án và yêu cầu hội đồng xét xử giải quyết các nội dung theo đơn xin xét xử vắng mặt của chị. Xét thấy đơn xin xét xử

vắng mặt của chị N là hợp lệ và tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin xét xử vắng mặt của chị N.

Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị N và anh Cao Ngọc Kh đã đăng ký kết hôn ngày 09/7/2009 tại Ủy ban nhân dân xã H Th, huyện M H, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nhưng do anh chị thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống mà hai bên không khắc phục được dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Xét thấy nguyện vọng của chị N xin được ly hôn là chính đáng cần chấp nhận, áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Đinh Thị N được ly hôn anh Cao Ngọc Kh.

[3] Về con chung: Chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D và giao cháu M cho anh Kh nuôi dưỡng. Mặt khác hiện nay cháu M đang ở với anh Kh, cháu D còn nhỏ đang ở với chị N và cháu M có nguyện vọng xin được ở với bố. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cho chị Đinh Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Cao Đình My D, sinh ngày 19/3/2020, giao cho anh Cao Ngọc Kh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Cao Đình My M, sinh ngày 17/10/2009. Hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét

[5] Khoản vay chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét

[6] Án phí: Chị Đinh Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000757 ngày 20/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Chị N đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị N được ly hôn anh Cao Ngọc Kh.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Đinh Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Cao Đình My D, sinh ngày 19/3/2020, giao cho anh Cao Ngọc Kh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Cao Đình My M, sinh ngày 17/10/2009. Hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000757 ngày 20/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Chị N đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã H Th;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Quốc Hoàn

